

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Ví dụ: nhóm nhãn hiệu đối với xi măng: xi măng Nghi Sơn, Bim Sơn, Bút Sơn, Hà Tiên, Vicem Hoàng Mai. Nhà thầu được chào theo 1 hoặc một số nhãn hiệu trong các nhãn hiệu này hoặc được chào nhãn hiệu khác có chất lượng xi măng tương đương hoặc tốt hơn. Trừ trường hợp do tính chất của gói thầu mà E-HSMT yêu cầu nhà thầu phải thực hiện theo đúng biện pháp thi công nêu trong E-HSMT, E-HSMT cần quy định nhà thầu được đề xuất biện pháp thi công khác với biện pháp thi công nêu trong E-HSMT. Chủ đầu tư không được đưa yêu cầu về khả năng huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu trong yêu cầu về kỹ thuật nhằm loại bỏ nhà thầu.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Các loại vật liệu chính trong bảng danh mục toàn bộ sản phẩm, hàng hóa vật liệu sử dụng vào gói thầu, do Nhà thầu đề xuất, yêu cầu tại Chương V của E-HSMT: - Bảng kê nêu rõ và đầy đủ các vật tư chính sử dụng cho gói thầu phù hợp yêu cầu thiết kế và yêu cầu theo chỉ dẫn kỹ thuật tại chương V của EHSMT. Nhà thầu phải nêu đầy đủ các chủng loại vật tư đưa vào công trình, mỗi loại vật tư chỉ đưa ra một chủng loại tương ứng mà nhà thầu áp giá vào giá dự thầu (bảng Danh mục các vật tư vật liệu chủ yếu).	Có bảng danh mục toàn bộ sản phẩm, hàng hóa vật liệu sử dụng vào gói thầu: - Ghi rõ tiêu chuẩn áp dụng, thương hiệu nguồn gốc xuất xứ và các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật theo yêu cầu thiết kế. - Chỉ đề xuất cho mỗi loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng một thương hiệu mà không được ghi “hoặc tương đương”. Trong trường hợp loại sản phẩm đề xuất không còn sản xuất hoặc không có trên thị trường thì nhà thầu sẽ kiến nghị Chủ đầu tư để xem xét thay đổi sau.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường (Có thuyết minh và bản vẽ đầy đủ theo yêu cầu): a) Công tác chuẩn bị. b) Tổ chức mặt bằng bố trí công trình tạm, thiết bị thi công, kho, bãi tập kết vật liệu, chất thải, cầu	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng thực tế của công trình. Đầy đủ các nội dung a, b, c, d, e.	Đạt
	Nhà thầu phải có Thuyết minh +	Chấp nhận được

rửa xe. c) Bố trí công ra vào, rào chắn, biển báo. d) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công. e) Giải pháp duy trì, đảm bảo thiết bị thi công trên công trường hoạt động liên tục.	Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện hiện trạng thực tế của công trình. Thiếu một trong các nội dung a, b, c, d, e.	
	Trường hợp khác	Không đạt
2.2. Hệ thống quản lý thi công xây dựng, tổ chức của nhà thầu tại công trường.	Nhà thầu phải có Thuyết minh + Sơ đồ mô tả đầy đủ hệ thống tổ chức của nhà thầu tại công trường theo yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết 2.2 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 2.1 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp tổ chức thi công: các hạng mục theo yêu cầu tại Mẫu số 01A của E-HSMT: - Thuyết minh giải pháp kỹ thuật công tác nhận mặt bằng, khảo sát hiện trạng mặt bằng công trình. - Thuyết minh giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công các hạng mục thi công của công trình (bao gồm các công đoạn thi công theo hồ sơ bản vẽ thiết kế).	Nhà thầu phải có Thuyết minh biện pháp thi công và Bản vẽ mô tả biện pháp thi công: đầy đủ các mục, chi tiết, hợp lý, khả thi theo yêu cầu của E-HSMT và Thuyết minh phải phù hợp với Bản vẽ biện pháp thi công. Biện pháp thi công phải tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước, phù hợp với tiến độ thi công xây dựng, hiện trạng thực tế của công trình và quy mô, tính chất của gói thầu này. Tất cả các thông số trong Thuyết minh biện pháp thi công phải có cơ sở: các căn cứ cụ thể từ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành hoặc từ yêu cầu của gói thầu hoặc từ các tính toán phù hợp, không chấp nhận các thông số không có cơ sở.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt

Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tiến độ thi công đúng yêu cầu tại Mẫu số 01F của E-HSMT. Biểu tiến độ thi công phải thể hiện tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị, vật tư và tiến độ thi công cho từng công tác thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công cho từng công tác thi công.	Tiến độ thi công bao gồm hai phần là tiến độ thi công tổng thể và tiến độ thi công chi tiết. Tiến độ thi công phải đảm bảo đầy đủ, hợp lý, khả thi và phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
4.2. Các biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, thiết bị. Có tài liệu chứng minh khả năng huy động thiết bị thi công chủ yếu phù hợp với biện pháp thi công và tiến độ thi công do nhà thầu đề xuất.	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi, phù hợp với tiến độ thi công tổng thể và quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
4.3. Biện pháp duy trì, bảo đảm thi công hoạt động liên tục.	Có Biện pháp duy trì, bảo đảm thi công hoạt động liên tục hợp lý, khả thi phù hợp với quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp quy trình quản lý vật liệu xây dựng, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho gói thầu: a) Đề xuất Lập bảng danh mục toàn bộ sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng sử dụng vào gói thầu theo yêu cầu của E-HSMT;	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt

b) Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng. c) Quy trình và các biện pháp quản lý; g) Giải pháp xử lý khi phát hiện không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Trường hợp khác	Không đạt
5.2. Đề xuất các tài liệu cần thiết trình chủ đầu tư chấp thuận, phê duyệt trước khi thi công. Thuyết minh kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu và báo cáo chủ đầu tư về chất lượng phù hợp theo quy định, hồ sơ thiết kế, tiến độ và biện pháp kỹ thuật của nhà thầu.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
5.3. Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính các hạng mục theo yêu cầu tại Mẫu số 01A của E-HSMT	Đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp với quy mô của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
5.4. Biện pháp quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết toán.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
6.1. An toàn lao động	
a) Đề xuất Kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động. b) Xác định vùng nguy hiểm trong thi công công trình và lập biện pháp kiểm soát bảo đảm an toàn.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.
	Trường hợp khác
	Không đạt

c) Trách nhiệm của bộ phận quản lý an toàn lao động. Công tác tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động. d) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công tác thi công: - An toàn về điện trên công trường. - An toàn trong sử dụng dụng cụ cầm tay. - An toàn trong sử dụng xe, máy xây dựng, an toàn giao thông ra vào công trường. e) Lập biện pháp quản lý nhân sự, thiết bị và biện pháp bảo đảm an ninh công trường, an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công. f) Lập biện pháp quản lý an toàn cho công trình hiện hữu và khu vực xung quanh công trường.		
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Lập biện pháp Phòng cháy, chữa cháy bao gồm: a) Tiêu chuẩn: Quy phạm Phòng cháy, chữa cháy và nổ hợp lý và phù hợp với gói thầu. b) Ngăn ngừa nguy cơ xảy ra cháy. Xác định các nguyên nhân và một số nguy cơ cháy nổ có thể xảy ra. c) Kiểm soát nhanh chóng và hiệu quả đám cháy. Tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ tại công trường. Các biện pháp phòng cháy được áp dụng. d) Đảm bảo thoát nạn nhanh chóng và an toàn. Giải pháp chữa cháy khi có sự cố.	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của gói thầu này.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Các biện pháp bảo vệ môi trường trong thi công xây dựng: a) Trách nhiệm của nhà thầu thi	Đầy đủ theo yêu cầu và nội dung tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước và phù hợp quy mô, tính chất của	Đạt

công xây dựng về bảo vệ môi trường trong thi công và xử lý chất thải rắn xây dựng; b) Lập Kế hoạch, biện pháp và thực hiện thường xuyên công việc đảm bảo vệ sinh, môi trường trên công trường và khu vực lân cận bên ngoài công trường. c) Việc vận chuyển vật liệu, trong hoạt động thi công phải được thực hiện bằng phương tiện phù hợp, bảo đảm không làm rơi vãi, gây ô nhiễm môi trường. d) Có biện pháp không phát tán bụi, nhiệt, tiếng ồn, độ rung, ánh sáng vượt mức cho phép theo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.	gói thầu này.	
	Trường hợp khác	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành $\geq$ 12 tháng và nội dung bảo hành tuân thủ các quy định, pháp luật xây dựng hiện hành của Nhà nước.	Đạt
	Trường hợp khác	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó (từ 01/01/2022 tính theo thời điểm ký kết hợp đồng đến thời điểm đóng thầu). Nhà thầu cung cấp đầy đủ thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu thi công của nhà thầu theo quy định tại Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ.	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	a) Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt

	b) Nhà thầu không có cam kết không vi phạm một trong các hành vi sau: - Nhà thầu không tiến hành hoặc từ chối đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) trong thời gian có hiệu lực của hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất khi được mời vào đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có). - Nhà thầu đã đối chiếu tài liệu, thương thảo hợp đồng (nếu có) nhưng từ chối hoặc không ký kết biên bản thương thảo hợp đồng, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều 43 của Nghị định này. - Nhà thầu được lựa chọn trúng thầu nhưng không tiến hành hoặc từ chối tiến hành hoàn thiện hợp đồng, thỏa thuận khung hoặc không ký kết hợp đồng, thỏa thuận khung. - Nhà thầu đã ký thỏa thuận khung nhưng không tiến hành hoặc từ chối hoàn thiện hợp đồng hoặc không ký kết hợp đồng. Đối với nhà thầu có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên, nhà thầu phải có văn bản nêu rõ hành vi vi phạm, và phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có hành vi vi phạm một trong các hành vi nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2	Đạt

	được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt